

Mã đề: 601  
(Đề thi có 03 trang)

Môn: **KHTN 6**  
Tiết theo KHDH:105, 106- Thời gian làm bài: 90 phút

**I. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)**

**Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.**

**Câu 1. Nhóm các bệnh nào dưới đây đều do virus gây ra?**

- A. Đậu mùa, sốt xuất huyết.                                      B. Viêm gan B, đậu mùa.  
C. Đậu mùa, ho lao,    D. Viêm gan B, ho lao.

**Câu 2. Cá heo thuộc lớp động vật nào?**

- A. Lưỡng cư                      B. Thú                                      C. Lớp cá                                      D. Bò sát

**Câu 3. Ứng dụng nào sau đây không phải vai trò của thực vật với môi trường?**

- A. Chống xói mòn, rửa trôi đất.  
B. Là nguồn cung cấp O<sub>2</sub> chính trên trái đất.  
C. Cân bằng hàm lượng CO<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>.  
D. Bảo vệ mạch nước ngầm.

**Câu 4. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:**

- A. Số lượng loài và môi trường sống.  
B. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.  
C. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.  
D. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.

**Câu 5. Cây lông culi thuộc ngành thực vật nào sau đây?**

- A. Ngành hạt kín    B. Ngành rêu.    C. Ngành hạt trần.    D. Ngành dương xỉ.

**Câu 6. Đặc điểm nào sau đây đúng với ngành hạt trần?**

- A. Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.  
B. Rễ, thân, lá phát triển, có mạch dẫn, hạt nằm trên lá noãn hở.  
C. Rễ, thân, lá phát triển đa dạng, có hoa, quả, hạt nằm trong quả.  
D. Có thân, lá, rễ giả, không có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

**Câu 7. Quá trình thoát hơi nước ở lá cây góp phần**

- A. cân bằng hàm lượng CO<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>.  
B. điều hòa nhiệt độ môi trường.  
C. cung cấp chất hữu cơ cho các sinh vật.  
D. duy trì mạch nước ngầm.

**Câu 8. Đặc điểm nào miêu tả sán lá gan?**

- A. Cơ thể hình trụ, có thể dài đến 30cm.  
B. Cơ thể đối xứng tỏa tròn.  
C. Cơ thể dẹp, đối xứng hai bên.  
D. Cơ thể hình trụ, phân đốt.

**Câu 9. Cơ quan sinh sản của cây dương xỉ là**

- A. noãn.                                      B. bào tử.                                      C. hoa.                                      D. hạt.

**Câu 10. Đặc điểm nào là đặc trưng của nấm?**

- A. Tất cả nấm đều là sinh vật đơn bào, nhân thực.  
B. Nấm là sinh vật nhân thực, dị dưỡng, cơ thể cấu tạo từ thể sợi.  
C. Tất cả nấm đều là sinh vật đa bào, nhân thực, cơ thể cấu tạo từ thể sợi.  
D. Nấm là sinh vật nhân sơ, tự dưỡng.

**Câu 11. Phát biểu nào là đúng về virus?**

- A. Virus là thành phần quan trọng để sản xuất phomai.
- B. Virus có cấu tạo đơn giản của một tế bào.
- C. Cấu tạo của virus gồm vỏ lớp vỏ protein và lõi vật chất di truyền.
- D. Virus chỉ gây bệnh trên người và động vật.

**Câu 12. Các sinh vật nào sau đây thuộc ngành chân khớp/**

- A. Rươi, bọ cạp, tôm.
- B. Châu chấu, tôm, bọ cạp.
- C. Thủy tức, bọ cạp, tắc kè.
- D. Tắc kè, châu chấu, bọ cạp.

**Câu 13. Tảo thuộc giới sinh vật nào?**

- A. Nấm.
- B. Thực vật.
- C. Nguyên sinh vật.
- D. Vi khuẩn.

**Câu 14. Để quan sát vi khuẩn, ta cần sử dụng thiết bị nào sau đây?**

- A. Lăng kính.
- B. Kính lúp.
- C. Kính hiển vi.
- D. Lam kính.

**Câu 15. Lõi vật chất di truyền của virus được tạo nên từ**

- A. lipid
- B. ADN và ARN
- C. nước
- D. glycoprotein

**Câu 16. Ốc sên thuộc ngành động vật nào?**

- A. Giun dẹp.
- B. Thân mềm.
- C. Bò sát.
- D. Ruột khoang.

**Câu 17. Bệnh kiết lị do nguyên sinh vật nào gây ra?**

- A. Trùng roi.
- B. Virus.
- C. Trùng giày.
- D. Trùng amip lị.

**Câu 18. Cá đuối thuộc lớp cá sụn và sống chủ yếu ở môi trường nào sau đây?**

- A. Cả trên cạn và dưới nước.
- B. Nước lợ.
- C. Nước mặn.
- D. Nước ngọt.

**Câu 19. Đặc điểm nào miêu tả đúng về bèo tấm?**

- A. Bèo tấm là thực vật hạt trần, sống trên cạn.
- B. Bèo tấm là thực vật hạt trần, sống dưới nước.
- C. Bèo tấm là thực vật hạt kín, sống trên cạn.
- D. Bèo tấm là thực vật hạt kín, sống dưới nước.

**Câu 20. Dựa vào đặc điểm nào để phân loại nấm thành 3 nhóm: nấm túi, nấm đảm, nấm tiếp hợp?**

- A. Đặc điểm cơ quan sinh sản.
- B. Kiểu dinh dưỡng.
- C. Kích thước nấm.
- D. Đặc điểm môi trường sống.

**Câu 21. Nấm mốc đen bánh mì thuộc nhóm nấm nào?**

- A. Nấm túi.
- B. Nấm đảm.
- C. Nấm men.
- D. Nấm tiếp hợp.

**Câu 22. Chế phẩm nào sau đây không được sản xuất nhờ sự có mặt của vi khuẩn?**

- A. Sữa chua.
- B. Thuốc kháng sinh.
- C. Bánh mì.
- D. Đường mía.

**Câu 23. Điểm khác nhau cơ bản giữa nguyên sinh vật và vi khuẩn là**

- A. có thể gây bệnh trên người.
- B. có kích thước hiển vi.
- C. cơ thể đơn bào.
- D. nhân thực.

**Câu 24. Nhóm các bệnh nào sau đây do nấm gây ra?**

- A. Lang ben, hắc bào.
- B. Viêm gan B, sốt rét
- C. Lang ben, sốt rét.
- D. Viêm gan B, hắc bào.

**Câu 25. Sốt xuất huyết do sinh vật nào gây ra?**

- A. Vi khuẩn.
- B. Muỗi.
- C. Virus.
- D. Vi nấm.

**Câu 26. Phát biểu nào sau đây không chính xác?**

- A. Vi khuẩn đóng vai trò quan trọng trong quá trình cố định nitrogen.
- B. Đa số vi khuẩn có lợi và được ứng dụng nhiều trong đời sống của con người.

C. Để phòng bệnh đường ruột do vi khuẩn ta cần đảm bảo vệ sinh cá nhân.

D. Vi khuẩn là những cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước nhỏ bé.

**Câu 27. Đặc điểm nào sau đây đúng với ngành rêu?**

A. Rễ, thân, lá phát triển đa dạng, có hoa, quả, hạt nằm trong quả.

B. Có thân, lá, rễ giả, không có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

C. Rễ, thân, lá phát triển, có mạch dẫn, hạt nằm trên lá noãn hở.

D. Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

**Câu 28. Đặc điểm nào sau đây không phải của ếch trưởng thành?**

A. Hô hấp bằng mang, thích nghi với đời sống bơi lội dưới nước.

B. Sinh sản bằng cách đẻ trứng, thụ tinh ngoài.

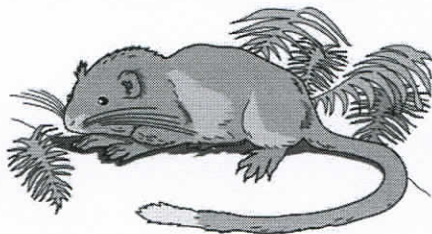
C. Hô hấp qua da và phổi, thích nghi với môi trường sống ẩm ướt.

D. Là động vật có xương sống, chi sau phát triển, có thể bật nhảy.

**II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm)** So sánh sự giống và khác nhau giữa rêu và dương xỉ. (môi trường sống, cấu tạo đặc trưng: cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản, hình thức sinh sản)

**Câu 2. (1 điểm)** Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:



a. Sinh vật trên thuộc lớp nào?

b. Nêu 2 đặc điểm đặc trưng của lớp sinh vật trên.

----- **HẾT** -----

Mã đề: 602

(Đề thi có 03 trang)

Môn: KHTN 6

Tiết theo KHDH:105, 106 - Thời gian làm bài: 90 phút

**I. Trắc nghiệm khách quan (7 điểm)**

**Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng.**

**Câu 1. Phát biểu nào là đúng về virus?**

- A. Virus là thành phần quan trọng để sản xuất phomai.
- B. Virus chỉ gây bệnh trên người và động vật.
- C. Cấu tạo của virus gồm vỏ lớp vỏ protein và lõi vật chất di truyền.
- D. Virus có cấu tạo đơn giản của một tế bào.

**Câu 2. Cá heo thuộc lớp động vật nào?**

- A. Lưỡng cư
- B. Thú
- C. Lớp cá
- D. Bò sát

**Câu 3. Nhóm các bệnh nào sau đây do nấm gây ra?**

- A. Viêm gan B, sốt rét
- B. Lang ben, hắc bào.
- C. Viêm gan B, hắc bào.
- D. Lang ben, sốt rét.

**Câu 4. Cây lông culi thuộc ngành thực vật nào sau đây?**

- A. Ngành hạt trần.
- B. Ngành dương xỉ.
- C. Ngành hạt kín
- D. Ngành rêu.

**Câu 5. Đặc điểm nào sau đây đúng với ngành hạt trần?**

- A. Rễ, thân, lá phát triển, có mạch dẫn, hạt nằm trên lá noãn hở.
- B. Có thân, lá, rễ giả, không có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.
- C. Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.
- D. Rễ, thân, lá phát triển đa dạng, có hoa, quả, hạt nằm trong quả.

**Câu 6. Lõi vật chất di truyền của virus được tạo nên từ**

- A. nước.
- B. glycoprotein.
- C. lipid.
- D. ADN và ARN.

**Câu 7. Đặc điểm nào sau đây đúng với ngành rêu?**

- A. Có thân, lá, rễ giả, không có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.
- B. Rễ, thân, lá phát triển đa dạng, có hoa, quả, hạt nằm trong quả.
- C. Rễ, thân, lá phát triển, có mạch dẫn, hạt nằm trên lá noãn hở.
- D. Có rễ thật, có mạch dẫn, sinh sản bằng bào tử.

**Câu 8. Tảo thuộc giới sinh vật nào?**

- A. Vi khuẩn.
- B. Nấm.
- C. Thực vật.
- D. Nguyên sinh vật.

**Câu 9. Cơ quan sinh sản của cây dương xỉ là**

- A. noãn.
- B. hoa.
- C. bào tử.
- D. hạt.

**Câu 10. Đặc điểm nào miêu tả đúng về bèo tấm?**

- A. Bèo tấm là thực vật hạt kín, sống trên cạn.
- B. Bèo tấm là thực vật hạt kín, sống dưới nước.
- C. Bèo tấm là thực vật hạt trần, sống dưới nước.
- D. Bèo tấm là thực vật hạt trần, sống trên cạn.

**Câu 11. Đặc điểm nào là đặc trưng của nấm?**

- A. Nấm là sinh vật nhân sơ, tự dưỡng.
- B. Tất cả nấm đều là sinh vật đa bào, nhân thực, cơ thể cấu tạo từ thể sợi.
- C. Tất cả nấm đều là sinh vật đơn bào, nhân thực.
- D. Nấm là sinh vật nhân thực, dị dưỡng, cơ thể cấu tạo từ thể sợi.

**Câu 12. Sốt xuất huyết do sinh vật nào gây ra?**

- A. Vi nấm.                      B. Vi khuẩn.                      C. Muỗi.                      D. Virus.

**Câu 13. Dựa vào đặc điểm nào để phân loại nấm thành 3 nhóm: nấm túi, nấm đảm, nấm tiếp hợp?**

- A. Đặc điểm môi trường sống.                      B. Đặc điểm cơ quan sinh sản.  
C. Kích thước nấm.                      D. Kiểu dinh dưỡng.

**Câu 14. Đặc điểm nào sau đây không phải của ếch trưởng thành?**

- A. Hô hấp qua da và phổi, thích nghi với môi trường sống ẩm ướt.  
B. Sinh sản bằng cách đẻ trứng, thụ tinh ngoài.  
C. Hô hấp bằng mang, thích nghi với đời sống bơi lội dưới nước.  
D. Là động vật có xương sống, chi sau phát triển, có thể bật nhảy.

**Câu 15. Chế phẩm nào sau đây không được sản xuất nhờ sự có mặt của vi khuẩn?**

- A. Thuốc kháng sinh.                      B. Bánh mì.                      C. Sữa chua.                      D. Đường mía.

**Câu 16. Để quan sát vi khuẩn, ta cần sử dụng thiết bị nào sau đây?**

- A. Lam kính.                      B. Kính lúp.                      C. Lăng kính.                      D. Kính hiển vi.

**Câu 17. Điểm khác nhau cơ bản giữa nguyên sinh vật và vi khuẩn là**

- A. nhân thực.                      B. cơ thể đơn bào.  
C. có kích thước hiển vi.                      D. có thể gây bệnh trên người.

**Câu 18. Quá trình thoát hơi nước ở lá cây góp phần**

- A. cung cấp chất hữu cơ cho các sinh vật.  
B. cân bằng hàm lượng CO<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>.  
C. duy trì mạch nước ngầm.  
D. điều hòa nhiệt độ môi trường.

**Câu 19. Ứng dụng nào sau đây không phải vai trò của thực vật với môi trường?**

- A. Là nguồn cung cấp O<sub>2</sub> chính trên trái đất.  
B. Chống xói mòn, rửa trôi đất.  
C. Bảo vệ mạch nước ngầm.  
D. Cân bằng hàm lượng CO<sub>2</sub> và O<sub>2</sub>.

**Câu 20. Đặc điểm nào miêu tả sán lá gan?**

- A. Cơ thể đối xứng tỏa tròn.  
B. Cơ thể hình trụ, phân đốt.  
C. Cơ thể hình trụ, có thể dài đến 30cm.  
D. Cơ thể dẹp, đối xứng hai bên.

**Câu 21. Nấm mốc đen bánh mì thuộc nhóm nấm nào?**

- A. Nấm men.                      B. Nấm tiếp hợp.                      C. Nấm đảm.                      D. Nấm túi.

**Câu 22. Các sinh vật nào sau đây thuộc ngành chân khớp?**

- A. Thủy tức, bọ cạp, tắc kè.                      B. Tắc kè, châu chấu, bọ cạp.  
C. Rươi, bọ cạp, tôm.                      D. Châu chấu, tôm, bọ cạp.

**Câu 23. Nhóm các bệnh nào dưới đây đều do virus gây ra?**

- A. Đậu mùa, ho lao.                      B. Viêm gan B, ho lao.  
C. Viêm gan B, đậu mùa.                      D. Đậu mùa, sốt rét.

**Câu 24. Bệnh kiết lị do nguyên sinh vật nào gây ra?**

- A. Virus.                      B. Trùng roi.                      C. Trùng amip lị.                      D. Trùng giày.

**Câu 25. Ốc sên thuộc ngành động vật nào?**

- A. Thân mềm.      B. Bò sát.      C. Giun dẹp.      D. Ruột khoang.

**Câu 26. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở**

- A. môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.  
B. cấu tạo cơ thể và số lượng loài.  
C. hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.  
D. số lượng loài và môi trường sống.

**Câu 27. Phát biểu nào sau đây không chính xác?**

- A. Vi khuẩn đóng vai trò quan trọng trong quá trình cố định nitrogen.  
B. Đa số vi khuẩn có lợi và được ứng dụng nhiều trong đời sống của con người.  
C. Để phòng bệnh đường ruột do vi khuẩn ta cần đảm bảo vệ sinh cá nhân.  
D. Vi khuẩn là những cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước nhỏ bé.

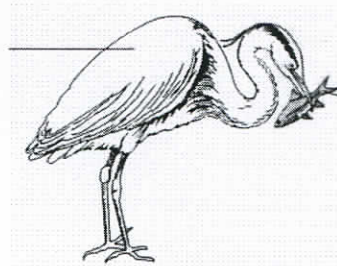
**Câu 28. Cá đuối thuộc lớp cá sụn và sống chủ yếu ở môi trường nào sau đây?**

- A. Nước mặn.      B. Cả trên cạn và dưới nước.  
C. Nước lợ.      D. Nước ngọt.

**II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm)** So sánh sự giống và khác nhau giữa cây rêu và dương xỉ. (môi trường sống, cấu tạo đặc trưng: cơ quan sinh dưỡng, cơ quan sinh sản, hình thức sinh sản)

**Câu 2. (1 điểm)** Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:



- a. Sinh vật trên thuộc lớp nào?  
b. Nêu 2 đặc điểm đặc trưng của lớp sinh vật trên.

----- **HẾT** -----